

Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 27 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 396, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 478/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Ông Phạm Quốc D, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Lộc Hòa, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số 72/4, ấp Lộc Hòa, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Phạm Thanh H, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Lộc Hòa, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số 72/4, ấp Lộc Hòa, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc D và bà Phạm Thanh H tự nguyện kết hôn với nhau, đã được Ủy ban nhân dân xã Tây Hòa, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 71 ngày 11 tháng 9 năm 2006 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Phạm Quốc D và bà Phạm Thanh H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung cháu Phạm Ngọc Phương U, sinh ngày 22/01/2011 (đã chết năm 2022), cháu Phạm Quốc A, sinh ngày 20/6/2018 và cháu

Phạm Gia Hưng, sinh ngày 26/10/2022. Ly hôn, ông Phạm Quốc D và bà Phạm Thanh H thống nhất con chung là cháu Phạm Quốc A, sinh ngày 20/6/2018 và cháu Phạm Gia Hưng, sinh ngày 26/10/2022 cho bà Phạm Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Phạm Quốc D không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Quốc D và bà Phạm Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Quốc D và bà Phạm Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007082 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc D và bà Phạm Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Quốc A, sinh ngày 20/6/2018 và cháu Phạm Gia Hưng, sinh ngày 26/10/2022 cho bà Phạm Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Phạm Quốc D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Phạm Quốc D.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Quốc D và bà Phạm Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007082 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tr;
- THA dân sự huyện Tr;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Tuyên**